ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1775 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
Số: 3128
ĐẾN Ngày: 28/5/19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Theo Văn bản số 1952/UBND-KT ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, điểm tái định cư phục vụ dự án đường ven biển ĐT639 đoạn Cát Tiến – Đề Gi;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 119/TTr-SXD ngày 20/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đề Gi.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:

- Phạm vi ranh giới: Thuộc xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, có giới cận như sau:

+ Phía Bắc giáp: Dân cư hiện trạng;

+ Phía Nam giáp: Dân cư hiện trạng;

+ Phía Đông giáp: Tuyến đường ven biển (DT 639);

+ Phía Tây giáp: Dân cư hiện trạng.

- Quy mô lập quy hoạch: 10ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch khu tái định cư, phục vụ bố trí tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án tuyến đường ven biển (ĐT639).

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ thiết kế:

Thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn. Cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung xã có liên quan đến điểm dân cư nông thôn.

b) Xác định quy mô dân số, chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho điểm dân cư nông thôn.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định chức năng, diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất.

d) Xác định hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình và các vật thể kiến trúc khác; xác định các công trình cần bảo tồn, tôn tạo trong khu vực.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến lô đất, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất, đảm bảo cốt xây dựng phù hợp với cốt xây dựng của tuyến đường ven biển ĐT 639 và đồ án quy hoạch nông thôn mới tại khu vực;

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định vị trí, quy mô bãi đỗ xe, điểm quay đầu xe (nếu có); xác định điểm đấu nối với đường ĐT639 đảm bảo theo quy định;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới và chiếu sáng;

- Xác định nhu cầu công trình hạ tầng viễn thông thụ động;

- Xác định lượng nước thải, chất thải rắn; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn của điểm dân cư nông thôn và các giải pháp thoát nước thải phù hợp với định hướng của quy hoạch nông thôn mới tại khu vực (nếu có);

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch;

- Dự báo, đánh giá tác động đến môi trường của phương án quy hoạch;

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện.

g) Dự kiến nhu cầu vốn và xác định nguồn lực thực hiện.

5. Thành phần hồ sơ đồ án:

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: **261.949.000 đồng** *(Hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng chẵn),* trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch	136.400.000	đồng
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	19.232.000	đồng
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	3.496.000	đồng
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	15.252.000	đồng
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	13.144.000	đồng
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	2.480.000	đồng
- Chi phí công bố quy hoạch	4.092.000	đồng
- Chi phí khảo sát địa hình (tạm tính)	45.192.000	đồng
- Chi phí giám sát khảo sát địa hình (tạm tính)	1.840.000	đồng
- Chi phí cắm mốc giới ra thực địa (tạm tính)	20.820.000	đồng

7. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách nhà nước.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tổ chức lập đồ án quy hoạch, trình thẩm định, phê duyệt để triển khai thực huện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14, K19.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng